

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



ĐỘNG LỰC THÁNG 8 CẢI THIỆN NHƯNG CHÍNH SÁCH VẪN THẬN TRỌNG



Mỹ và Châu Âu vững hơn; Trung Quốc cải thiện sản xuất; Nhật Bản tiếp tục được dẫn dắt bởi chế tạo

MỸ

1 Hoạt động tăng tốc trở lại

GDP quý 2 tăng 1,5% theo tốc độ năm hóa; ISM sản xuất tháng 8 đạt 54,6 và dịch vụ 55,4. Việc làm tháng 8 tăng 162 nghìn, thất nghiệp giữ 4,1%, giảm rủi ro suy thoái ngắn hạn. PCE tháng 7 vẫn tăng 3,7% khiến Fed chưa có dư địa xoay trục nhanh.

TĂNG TRƯỞNG VỮNG HƠN

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất phục hồi, cầu nội địa còn yếu

GDP quý 2 tăng 4,3%; PMI sản xuất tháng 8 cải thiện lên 49,8 và đơn hàng mới vượt 50. Xuất khẩu tháng 8 tăng 18,6% theo CNY; nhập khẩu tăng 21,7%, phản ánh cả cầu đầu vào và hàng hóa cải thiện. PMI phi sản xuất 49,0 và việc làm sản xuất dưới 50 cho thấy cầu nội địa chưa thực sự khỏe.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 Phục hồi rộng hơn, nhưng lạm phát tăng lại

GDP quý 2 được điều chỉnh lên +0,6% q/q; PMI tổng hợp tháng 8 đạt 52,1, cao nhất từ tháng 11/2025. Tăng trưởng cải thiện ở cả sản xuất và dịch vụ, tuyển dụng quay lại. Lạm phát tháng 8 tăng lên 3,3%, chủ yếu do năng lượng, khiến ECB tiếp tục thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ RÀNG BUỘC

NHẬT BẢN

4 Sản xuất tiếp tục dẫn dắt

PMI tổng hợp tháng 8 đạt 53,5; PMI sản xuất 54,9 và đơn hàng xuất khẩu chế tạo tăng nhanh nhất từ đầu 2018. Dịch vụ cũng cải thiện, nhưng áp lực giá bán và đồng yên yếu còn lớn. BoJ dự báo CPI lõi FY2026 khoảng 2,5% và tiếp tục để ngỏ khả năng tăng lãi suất nếu triển vọng được hiện thực hóa.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

Mỹ: hoạt động vững hơn

Trung Quốc: phục hồi lệch pha

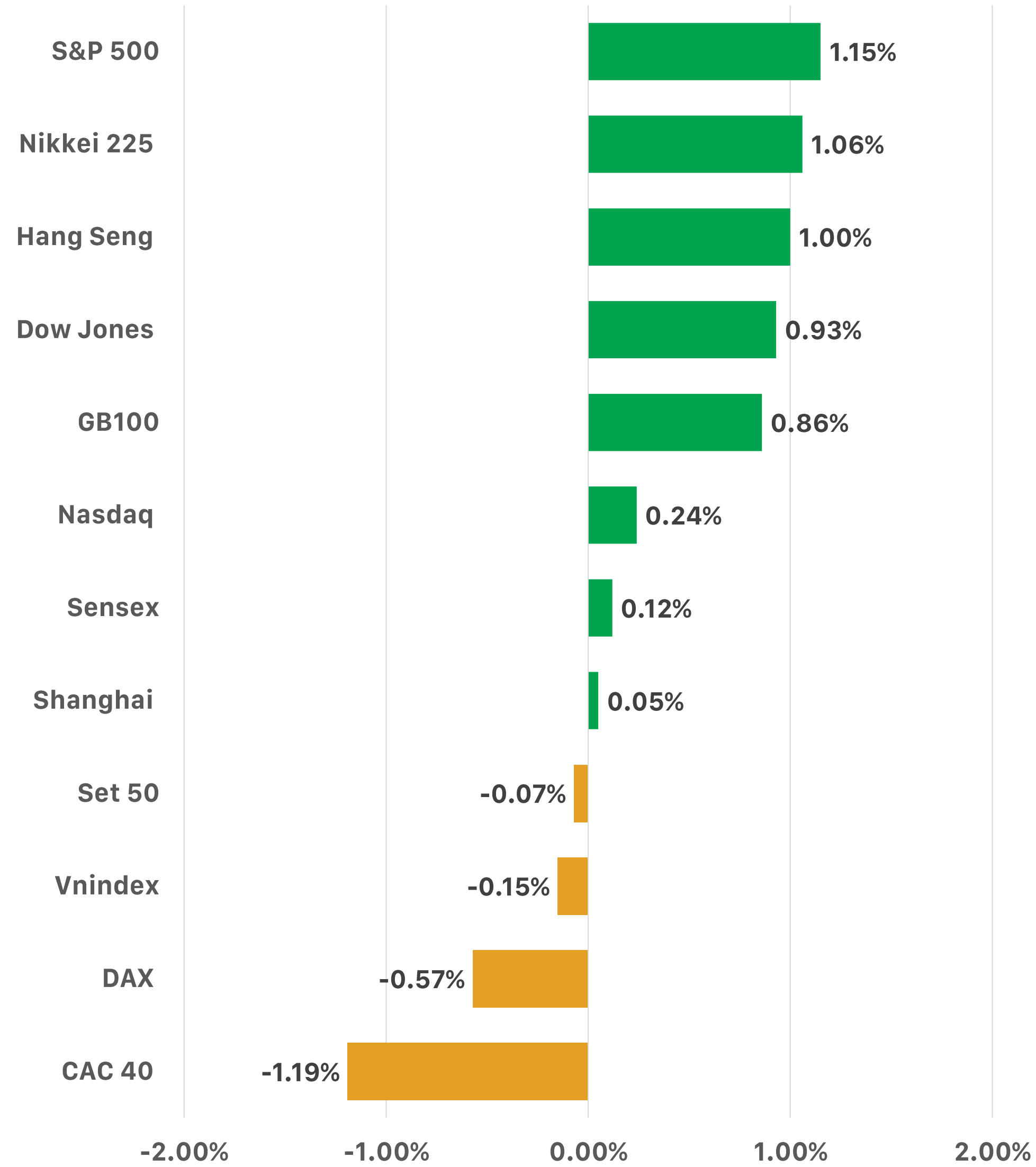
Châu Âu: phục hồi rộng hơn

Nhật Bản: sản xuất dẫn dắt

Tăng trưởng toàn cầu tháng 8 cải thiện rõ hơn, với Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cùng mở rộng; Trung Quốc phục hồi ở sản xuất.

Rủi ro chính là lạm phát và chất lượng tăng trưởng; giá năng lượng, cầu nội địa Trung Quốc và hướng đi của Fed/ECB/BoJ tiếp tục chi phối định giá.

Index Global (% 1 tuần)



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán toàn cầu khép lại tuần 05–09/10 với diễn biến phân hóa giữa các khu vực, phản ánh sự khác biệt về triển vọng tăng trưởng và động lực lợi nhuận doanh nghiệp. Chứng khoán Mỹ duy trì đà tăng, trong khi các thị trường châu Âu điều chỉnh và châu Á ghi nhận diễn biến trái chiều. Sự phân hóa thể hiện rõ khi dòng tiền tiếp tục tập trung vào những thị trường và nhóm cổ phiếu có câu chuyện tăng trưởng thuyết phục. Trong khi đó, áp lực chi phí vốn và những bất ổn về triển vọng kinh tế khiến nhà đầu tư thận trọng hơn với các tài sản có định giá cao. Bước vào giai đoạn công bố kết quả kinh doanh quý III, khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận sẽ là yếu tố quan trọng quyết định sức bền của thị trường.
- Tại Mỹ, Phố Wall tiếp tục ghi nhận diễn biến tích cực khi Dow Jones tăng 0.93%, S&P 500 tăng 1.15% và Nasdaq tăng 0.24% trong tuần. S&P 500 dẫn đầu đà tăng ngắn hạn, trong khi Nasdaq vẫn nổi bật về hiệu suất từ đầu năm nhờ sức hút của nhóm công nghệ. Kỳ vọng tăng trưởng từ trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn và hạ tầng dữ liệu tiếp tục hỗ trợ định giá các doanh nghiệp đầu ngành. Tuy nhiên, đà tăng vẫn tập trung vào một số nhóm cổ phiếu chủ chốt, khiến khả năng mở rộng xu hướng phụ thuộc đáng kể vào mức độ cải thiện lợi nhuận trên diện rộng. Trong tuần tới, dữ liệu lạm phát Mỹ và mùa công bố kết quả kinh doanh quý III sẽ là những yếu tố then chốt để đánh giá khả năng duy trì đà tăng của thị trường.
- Tại châu Âu, các chỉ số chủ chốt tại châu Âu đồng loạt giảm trong tuần, với DAX mất 0.57%, CAC 40 giảm 1.19% và Euro Stoxx 50 giảm 1.00%. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng tăng trưởng kinh tế còn yếu và những bất ổn liên quan đến chính sách tài khóa tại một số nền kinh tế lớn. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh và nhu cầu chưa thực sự mạnh tiếp tục đặt ra thách thức đối với triển vọng lợi nhuận của doanh nghiệp khu vực. So với Mỹ, thị trường châu Âu hiện thiếu những động lực tăng trưởng đủ mạnh để hỗ trợ sự phục hồi đồng đều giữa các nhóm ngành. Xu hướng sắp tới sẽ phụ thuộc vào các dữ liệu kinh tế mới, định hướng chính sách của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và kết quả kinh doanh quý III.
- Châu Á phân hóa, Nhật Bản tiếp tục vượt trội. Thị trường châu Á diễn biến trái chiều khi Nikkei 225 tăng 1.06%, Hang Seng tăng 1.00% và Shanghai Composite gần như đi ngang với mức tăng 0.05%. Chứng khoán Nhật Bản tiếp tục duy trì vị thế nổi bật nhờ sức hút của nhóm công nghệ và bán dẫn, trong khi thị trường Trung Quốc và Hong Kong chưa tạo được động lực tăng trưởng rõ nét. Sự khác biệt về triển vọng kinh tế, chính sách hỗ trợ và kỳ vọng lợi nhuận tiếp tục chi phối hiệu suất giữa các thị trường trong khu vực. Tại Việt Nam, VN-Index giảm 0.15% trong tuần, trong bối cảnh thị trường vẫn chịu áp lực điều chỉnh từ các tuần trước. Nhìn chung, dòng vốn tại châu Á vẫn phân hóa theo đặc thù từng nền kinh tế, thay vì hình thành một xu hướng tăng đồng thuận trên toàn khu vực.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,655	0.93%	-0.79%	7.47%	13.58%
S&P 500	7,812	1.15%	2.90%	14.11%	19.21%
Nasdaq	30,883	0.24%	6.11%	22.31%	27.50%
GP100	10,552	0.86%	-0.54%	6.25%	11.93%
DAX	25,087	-0.57%	-1.08%	2.44%	3.49%
CAC 40	7,803	-1.19%	-3.86%	-4.25%	-1.45%
Euro Stoxx 50	6,176	-1.00%	-1.48%	6.64%	11.66%
Nikkei 225	69,031	1.06%	5.76%	37.13%	43.55%
Shanghai	3,814	0.05%	-3.07%	-3.91%	-2.14%
Hang Seng	24,211	1.00%	-2.98%	-5.54%	-7.91%
Vnindex	1,735	-0.15%	-5.15%	-2.77%	-0.71%
DXY	102.231	0.29%	3.21%	3.98%	3.29%
USD/VND	25,881	-0.40%	-0.17%	-1.59%	-1.74%
USD/JPY	158.23	0.23%	2.46%	0.94%	4.66%
USD/CNY	6.693	-0.20%	-0.32%	-4.07%	-6.36%
EUR/USD	1.120	-0.53%	-3.58%	-4.64%	-3.63%

- Dòng tiền tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Diễn biến giữa các chỉ số lớn cho thấy dòng tiền chưa lan tỏa đồng đều, mà vẫn ưu tiên những doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh và triển vọng tăng trưởng dài hạn. Nhóm công nghệ tiếp tục đóng vai trò quan trọng tại Mỹ, trong khi thị trường Nhật Bản được hỗ trợ bởi các doanh nghiệp liên quan đến bán dẫn. Ngược lại, những thị trường thiếu động lực tăng trưởng rõ ràng khó thu hút dòng vốn mới một cách bền vững. Sự phân hóa này đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc lựa chọn thị trường và nhóm ngành, thay vì chỉ dựa vào xu hướng chung của chỉ số.
- Chi phí vốn tiếp tục là biến số quan trọng. Mặt bằng lãi suất và lợi suất trái phiếu vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến định giá cổ phiếu, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có hệ số định giá cao. Khi chi phí vốn duy trì ở mức cao, dòng tiền có xu hướng ưu tiên doanh nghiệp sở hữu bảng cân đối lành mạnh, dòng tiền hoạt động ổn định và khả năng tạo lợi nhuận thực chất. Ngược lại, các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào vốn vay hoặc kỳ vọng tăng trưởng trong tương lai có thể đối mặt với áp lực định giá lớn hơn. Vì vậy, diễn biến lợi suất và kỳ vọng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục là yếu tố cần theo dõi khi đánh giá triển vọng thị trường.
- Mùa công bố kết quả kinh doanh quý III sẽ cung cấp thêm cơ sở để kiểm chứng định giá và kỳ vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp niêm yết. Tại Mỹ, kết quả kinh doanh của nhóm ngân hàng lớn và doanh nghiệp công nghệ có thể ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý thị trường. Đối với châu Âu và châu Á, khả năng duy trì biên lợi nhuận trong bối cảnh nhu cầu và chi phí đầu vào biến động sẽ là yếu tố đáng chú ý. Những doanh nghiệp vượt kỳ vọng về lợi nhuận và triển vọng kinh doanh có thể tiếp tục thu hút dòng tiền, trong khi các trường hợp không đáp ứng kỳ vọng dễ chịu áp lực điều chỉnh.
- Bên cạnh kết quả kinh doanh, triển vọng chính sách tiền tệ và những bất ổn địa chính trị tiếp tục tác động đến khẩu vị rủi ro trên thị trường chứng khoán. Những thay đổi trong kỳ vọng lãi suất có thể khiến định giá cổ phiếu biến động nhanh, đặc biệt tại các thị trường đã tăng mạnh trong thời gian trước. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư có xu hướng đánh giá kỹ hơn chất lượng lợi nhuận, khả năng chống chịu và mức định giá của từng doanh nghiệp. Điều này có thể khiến sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu tiếp tục duy trì ngay cả khi chỉ số chung hồi phục.
- Nhìn chung, thị trường chứng khoán toàn cầu vẫn duy trì cơ hội tăng trưởng, nhưng xu hướng giữa các khu vực và nhóm ngành khó đồng thuận trong bối cảnh hiện tại. Mỹ tiếp tục có lợi thế nhờ nhóm công nghệ, trong khi châu Âu cần thêm động lực kinh tế và châu Á vẫn phân hóa theo triển vọng riêng của từng thị trường. Trong ngắn hạn, chiến lược phù hợp là ưu tiên những doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc, lợi nhuận tăng trưởng rõ ràng và mức định giá hợp lý.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 05–09/10 ghi nhận diễn biến phân hóa, khi dầu và nhiều nguyên liệu công nghiệp duy trì mức tăng từ đầu năm, trong khi kim loại quý và tiền số vẫn chịu áp lực điều chỉnh trong trung hạn. Giá Brent tăng 2.1% lên 104.43 USD/thùng, còn WTI tăng nhẹ 0.6% lên 91.66 USD/thùng. Ở nhóm kim loại quý, vàng tăng 1.3% lên 4,193.9 USD/ounce, trong khi bạc tăng 0.7% lên 60.80 USD/ounce, nhưng cả hai vẫn giảm so với một tháng trước. Nhóm nguyên liệu công nghiệp cũng phân hóa khi cao su tăng 1.4%, thép tăng 0.9%, còn quặng sắt đi ngang và ure giảm 1.8%. Diễn biến này cho thấy xu hướng giá vẫn phụ thuộc chủ yếu vào cán cân cung cầu và triển vọng riêng của từng mặt hàng.
- Kim loại quý hồi phục nhưng chưa lấy lại đà tăng. với giá vàng tăng 1.3% lên 4,193.9 USD/ounce và bạc tăng 0.7% lên 60.80 USD/ounce. Tuy nhiên, tính trong một tháng, giá vàng vẫn giảm 2.9% và bạc giảm 4.3%, cho thấy nhịp hồi phục chưa đủ mạnh để đảo chiều xu hướng ngắn hạn. Diễn biến giá vẫn chịu ảnh hưởng từ sức mạnh của đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ và kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed. Bên cạnh đó, những bất ổn địa chính trị tiếp tục duy trì nhu cầu nắm giữ tài sản trú ẩn, góp phần hạn chế áp lực giảm giá. Trong thời gian tới, diễn biến lạm phát Mỹ và tín hiệu điều hành lãi suất của Fed sẽ là những yếu tố quan trọng định hình xu hướng kim loại quý.
- Giá dầu tiếp tục đi lên trong tuần, với Brent tăng 2.1% lên 104.43 USD/thùng và WTI tăng 0.6% lên 91.66 USD/thùng. Tính từ đầu năm, hai chuẩn dầu lần lượt tăng 71.6% và 59.6%, phản ánh mức tăng đáng kể của chi phí năng lượng trong năm 2026. Chênh lệch diễn biến giữa Brent và WTI cho thấy các yếu tố về nguồn cung, nhu cầu và điều kiện giao dịch tại từng thị trường vẫn đóng vai trò quan trọng. Trong thời gian tới, rủi ro gián đoạn nguồn cung và diễn biến địa chính trị sẽ tiếp tục là những biến số chính, đồng thời ảnh hưởng đến chi phí vận tải, sản xuất và triển vọng lạm phát toàn cầu.
- Thị trường tiền số diễn biến kém tích cực khi Bitcoin giảm 2.5% xuống 82,655 USD, còn Ether giảm mạnh 7.2% xuống 2,495.3 USD trong tuần. Ether chịu áp lực lớn hơn Bitcoin, phản ánh sự phân hóa về dòng tiền giữa các tài sản kỹ thuật số trong bối cảnh khẩu vị rủi ro chưa ổn định. Tính từ đầu năm, Bitcoin giảm 5.6% và Ether giảm 15.9%, trong khi mức giảm trong một năm lần lượt lên tới 25.4% và 33.5%. Diễn biến này cho thấy thị trường vẫn thiếu động lực phục hồi bền vững, với xu hướng tiếp theo phụ thuộc vào thanh khoản, kỳ vọng lãi suất và khả năng quay trở lại của dòng vốn đầu tư.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,193.9	1.3%	-2.9%	-2.9%	4.5%
Bạc	60.80	0.7%	-4.3%	-14.7%	20.9%
WTI/USD	91.66	0.6%	-10.6%	59.6%	55.6%
Brent	104.43	2.1%	-3.0%	71.6%	66.5%
Bitcoin	82,655.0	-2.5%	7.0%	-5.6%	-25.4%
Ether	2,495.3	-7.2%	-0.8%	-15.9%	-33.5%
Cao su	259.00	1.4%	6.5%	44.0%	49.8%
Ure	438.5	-1.8%	-2.6%	13.5%	15.2%
Quặng sắt	682.5	0.0%	-6.6%	-13.6%	-14.9%
Thép (CNY)	3,099.0	0.9%	0.1%	0.1%	0.4%
Than đá	148.85	-0.1%	0.6%	38.5%	42.4%
Ethanol	2.01	0.9%	-2.1%	26.8%	13.7%
Coffee	285.17	-1.2%	-1.0%	-18.2%	-23.6%
Sữa	14.98	0.3%	-7.5%	-1.6%	-11.5%
Gạo	16.97	3.7%	8.6%	76.9%	58.9%
Cotton	80.38	1.9%	-8.9%	25.1%	25.9%

- Nhóm kim loại công nghiệp tiếp tục phân hóa khi giá thép tại Trung Quốc tăng 0.9% lên 3,099 CNY, trong khi quặng sắt gần như đi ngang ở mức 682.5. Tuy nhiên, xét trong một tháng, quặng sắt giảm 6.6% và giảm 13.6% từ đầu năm, phản ánh triển vọng chưa thực sự tích cực của thị trường nguyên liệu sản xuất thép. Nhu cầu từ lĩnh vực bất động sản Trung Quốc vẫn là yếu tố cần theo dõi, trong khi hoạt động sản xuất và đầu tư hạ tầng có thể hỗ trợ một phần sức tiêu thụ. Do đó, khả năng phục hồi của nhóm kim loại sẽ phụ thuộc vào sự cải thiện thực chất của nhu cầu thép và tiến triển trong hoạt động công nghiệp.
- Giá cao su tăng 1.4% trong tuần, tiếp tục duy trì xu hướng tích cực với mức tăng 6.5% trong một tháng và 44.0% từ đầu năm. Đà tăng phản ánh sự hỗ trợ từ cán cân cung cầu và nhu cầu nguyên liệu phục vụ ngành sản xuất lốp xe, ô tô. Tuy nhiên, triển vọng giá vẫn chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất công nghiệp tại châu Á và diễn biến nguồn cung tại các quốc gia sản xuất chủ chốt. Sau giai đoạn tăng mạnh, biến động giá có thể gia tăng khi thị trường đánh giá lại mức độ bền vững của nhu cầu và khả năng bổ sung nguồn cung.
- Nhóm nông sản ghi nhận diễn biến trái chiều khi giá gạo tăng 3.7% lên 16.97, trong khi cà phê giảm 1.2% xuống 285.17 và cotton tăng 1.9% lên 80.38. Gạo tiếp tục là mặt hàng nổi bật với mức tăng 8.6% trong một tháng và 76.9% từ đầu năm, cho thấy áp lực cung cầu vẫn đáng chú ý. Ngược lại, cà phê giảm 18.2% từ đầu năm, còn cotton phục hồi trong tuần nhưng vẫn thấp hơn 8.9% so với một tháng trước. Sự khác biệt giữa các mặt hàng phản ánh tác động không đồng đều của điều kiện mùa vụ, nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ toàn cầu.
- Phân hóa tiếp diễn ở nhóm nguyên liệu và đầu vào sản xuất. Giá than đá gần như đi ngang trong tuần tại 148.85, nhưng vẫn tăng 38.5% từ đầu năm, cho thấy mặt bằng giá duy trì cao so với đầu năm. Ure giảm 1.8% xuống 438.5, trong khi ethanol tăng 0.9% lên 2.01, phản ánh sự khác biệt về cung cầu giữa các nhóm nguyên liệu. Giá sữa tăng nhẹ 0.3% trong tuần nhưng vẫn giảm 7.5% trong một tháng, cho thấy đà phục hồi chưa đủ để đảo chiều xu hướng ngắn hạn. Diễn biến trái chiều giữa các mặt hàng tiếp tục tạo ra sự khác biệt về chi phí đầu vào, đặt ra yêu cầu theo dõi sát diễn biến giá nguyên liệu đối với các doanh nghiệp sản xuất.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang vận động theo những động lực riêng, với dầu chịu ảnh hưởng từ rủi ro nguồn cung, kim loại quý nhạy cảm với chính sách tiền tệ và các nguyên liệu công nghiệp phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất. Dù nhiều mặt hàng vẫn tăng mạnh từ đầu năm, diễn biến ngắn hạn cho thấy áp lực điều chỉnh và sự phân hóa chưa kết thúc. Trong thời gian tới, cán cân cung cầu, triển vọng kinh tế toàn cầu và những thay đổi trong kỳ vọng lãi suất sẽ tiếp tục quyết định xu hướng giá của từng nhóm hàng hóa.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TỔNG QUAN - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



Sản xuất, đầu tư công, du lịch và FDI cùng tăng tốc; áp lực chính nằm ở CPI, tỷ giá và nhập siêu lũy kế

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng
+8,18% **+8,39%**
GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp
53,3 **+11,9%**
PMI tháng 8 IIP 8 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 14; IIP 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch
15,9 triệu **+7,6%**
khách quốc tế 8T bán lẻ thực

Khách quốc tế và dịch vụ tăng nhanh, tiếp tục hỗ trợ cầu nội địa.

4 Đầu tư & FDI
546,8 **17,25**
nghìn tỷ đồng NSNN 8T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư NSNN tăng 18,5%; FDI thực hiện tăng 12,0%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng
+4,45% **+8,38%**
CPI bình quân 8T tín dụng VNĐ đến 22/8

CPI tăng do năng lượng; huy động VNĐ +8,77%, nhanh hơn tín dụng.

6 Đối ngoại & tiền tệ
-20,46 **26.160**
tỷ USD nhập siêu 8T VND/USD VCB bán 8/9

Tháng 8 chỉ nhập siêu 0,12 tỷ USD, cho thấy cán cân đang cải thiện.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

GDP cao nếu đầu tư công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4,4-4,6%; tín dụng 15-16%; ưu tiên thanh khoản và tỷ giá

Thương mại cải thiện khi đầu vào nhập khẩu chuyển hóa thành sản lượng

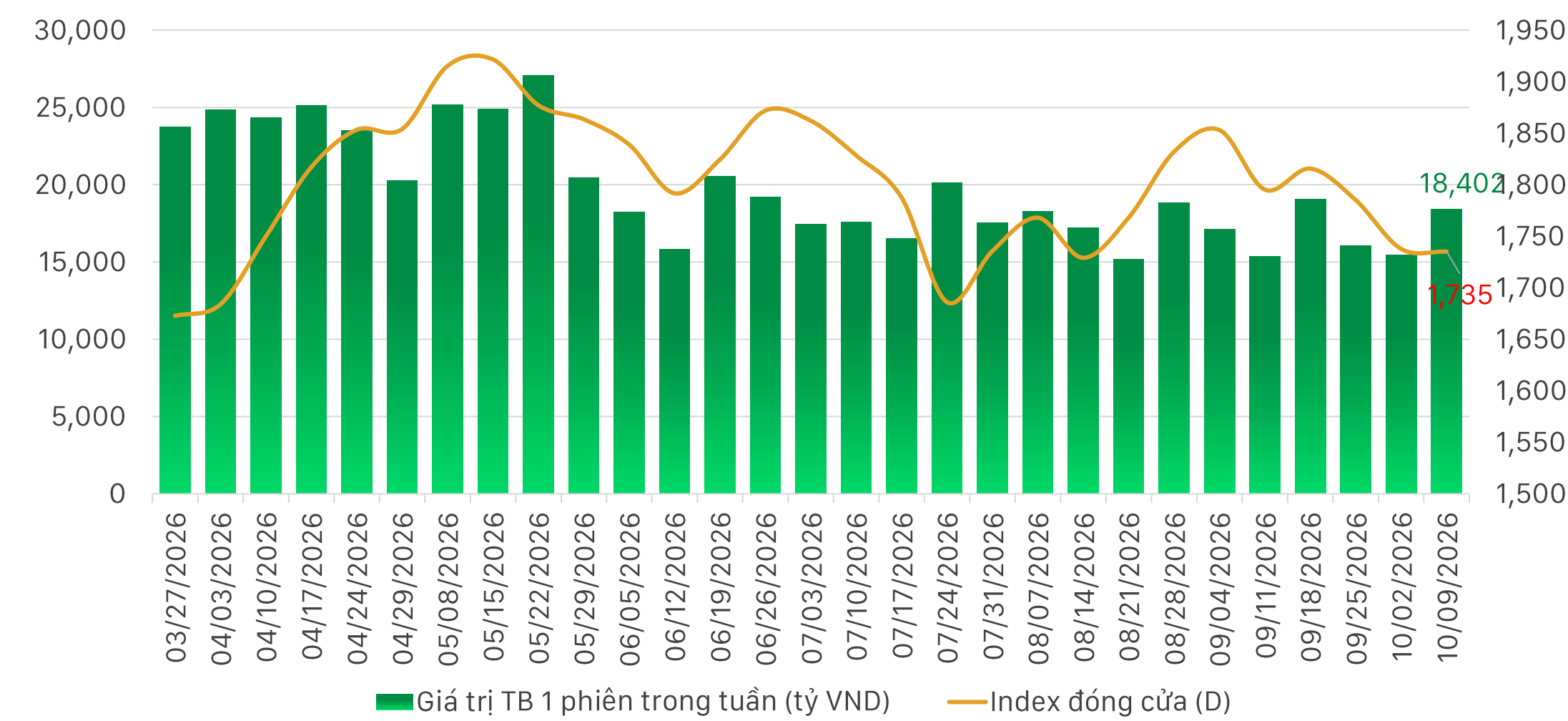
Bức tranh vĩ mô Việt Nam tiếp tục tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: sản xuất tăng tốc, tiêu dùng dịch vụ cải thiện, đầu tư công đi nhanh hơn và FDI duy trì cả cam kết lẫn giải ngân.

Ràng buộc lớn nhất trong phần còn lại của năm là CPI và tỷ giá trong bối cảnh nhập siêu lũy kế còn cao; chất lượng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa đầu vào nhập khẩu thành sản lượng, xuất khẩu và lợi nhuận.

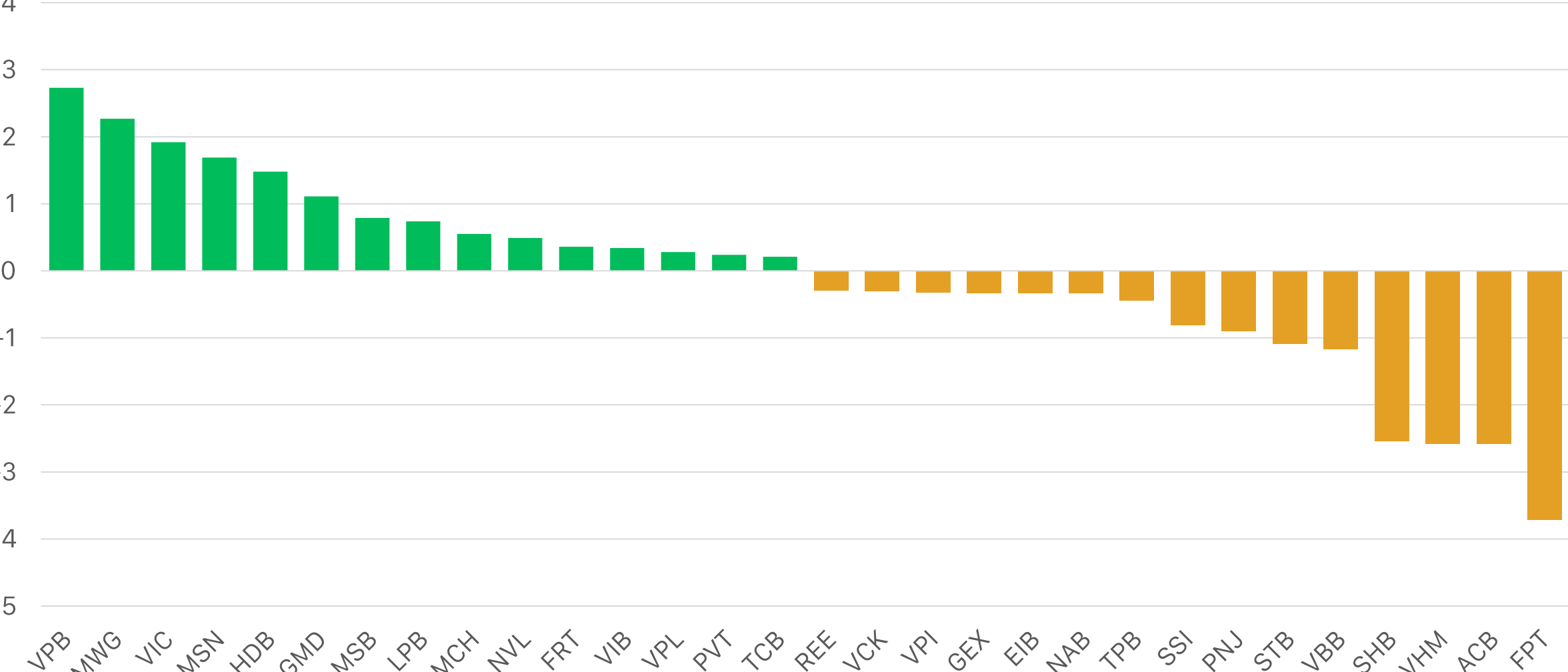
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- Tính đến 30/09/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20.75 triệu tỷ đồng, tăng 11.59% so với cuối 2025 và 16.69% so với cùng kỳ, tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng. NHNN định hướng duy trì mặt bằng lãi suất ổn định, hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng, đồng thời kiểm soát chặt tín dụng lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- BCM: Becamex Group được UBND TP.HCM giao hơn 7.2ha đất (đợt 5) tại phường Thới Hòa để thực hiện Dự án Khu dân cư ấp 5C, thời hạn sử dụng đến năm 2059. Động thái này bổ sung quỹ đất phát triển đô thị cho BCM, dù kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 vẫn giảm mạnh, với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt giảm 65% và 82.6% so với cùng kỳ.
- STB: Theo báo cáo Banking 500 năm 2026 của Brand Finance, Sacombank (STB) xếp thứ 336 trong Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất toàn cầu, tăng 13 bậc so với năm 2025 và có năm thứ 7 liên tiếp góp mặt. Thành tích này củng cố vị thế thương hiệu của STB, trong bối cảnh ngân hàng đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng thanh toán quốc tế và phát triển hệ sinh thái bán lẻ.
- YEG: Ngày 06/10/2026, AIRO thuộc hệ sinh thái KIDO (KDC) hợp tác với Yeah1 (YEG) thành lập Công ty Cổ phần Giải trí và Thương mại A&M, tập trung vào sản xuất nội dung, khai thác thương mại nghệ sĩ và phân phối hàng hóa. Đối với YEG, liên doanh giúp bổ sung nguồn IP quốc tế, mở rộng hoạt động thương mại hóa nghệ sĩ và tạo thêm dư địa kết nối nội dung giải trí với các hoạt động bán hàng.
- VIB: VIB đang triển khai kế hoạch huy động 1 tỷ USD vốn trung và dài hạn từ thị trường quốc tế năm 2026, trong đó đã hoàn tất khoản vay hợp vốn 3 năm trị giá 285 triệu USD, với chi phí vốn thấp hơn khoảng 30 điểm cơ bản so với khoản vay trước. Nguồn vốn mới giúp VIB đa dạng hóa nguồn huy động, chủ động thanh khoản và tạo dư địa tăng trưởng tín dụng, hướng tới nâng tổng vốn huy động nước ngoài lên 2 tỷ USD vào năm 2027.
- Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng “2 con số” năm 2026, yêu cầu các địa phương đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ vướng mắc và thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong quý IV. Đáng chú ý, 9 tỉnh, thành phố được giao kịch bản tăng trưởng trên 15%, trong đó Lạng Sơn cao nhất 18.41%, tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm.
- Ngày 10-10, Việt Nam hoan nghênh quyết định của EU đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia không hợp tác về thuế, xem đây là sự ghi nhận những nỗ lực hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi và minh bạch môi trường kinh doanh. Việt Nam khẳng định sẵn sàng tiếp tục hợp tác với EU và các đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy minh bạch thuế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, bền vững.
- SHB: SHB giảm kịch sàn xuống 10,050 đồng/cp trong phiên 8/10, thấp hơn gần 20% so với mức 12,500 đồng/cp mà ngân hàng chào bán cho cổ đông hiện hữu hồi tháng 5. Trong khi đó, 434.3 triệu cổ phiếu từ đợt phát hành này vẫn chưa được niêm yết bổ sung và giao dịch sau gần 5 tháng, trong bối cảnh SHB tiếp tục hoàn tất các phương án tăng vốn khác.
- PNJ: Ngày 08/10, PNJ cho biết kết quả kiểm định độc lập của Viện Khoa học Đá quý Châu Á (AIGS) xác nhận 100% mẫu kim cương được lấy ngẫu nhiên là kim cương thiên nhiên, phù hợp với thông số 4C công bố. Động thái này nhằm tăng cường minh bạch, khôi phục niềm tin khách hàng sau tranh cãi về chất lượng, đồng thời PNJ xem xét điều chỉnh quy trình kiểm định của PNJ Lab.
- HAG: Dự án trồng cà phê và xây dựng nhà máy chế biến tại Savannakhet (Lào), vốn hơn 29.2 triệu USD, do Công ty CP Đầu tư Savannakhet hợp tác cùng Hoàng Anh Gia Lai triển khai, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Dự án gồm vùng nguyên liệu 2,083 ha và nhà máy công suất 9,470 tấn/năm, dự kiến vận hành sau 30 tháng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển 20,000 ha cà phê tại Việt Nam, Lào và Campuchia vào năm 2028.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch 5–9/10 với diễn biến giằng co, VN-Index dừng tại 1,735.09 điểm, giảm nhẹ 0.15% so với tuần trước. Thanh khoản bình quân tăng lên khoảng 18,400 tỷ đồng/phiên, chủ yếu nhờ giá trị giao dịch thỏa thuận lớn trong phiên cuối tuần, nên chưa phản ánh đầy đủ sự cải thiện của lực cầu trên thị trường. Dù chỉ số gần như đi ngang, biến động giá tại nhiều cổ phiếu vẫn khá mạnh, cho thấy áp lực cung – cầu chưa thực sự cân bằng và tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng. Diễn biến này phản ánh trạng thái giằng co của thị trường, khi lực nâng đỡ ở một số cổ phiếu vẫn chưa đủ tạo động lực tăng điểm rõ ràng.
- Xét về mức độ ảnh hưởng, VPB đóng góp gần 3 điểm cho VN-Index, MWG đóng góp 2.27 điểm và VIC gần 2 điểm. Ngược lại, FPT lấy đi hơn 3.7 điểm, trong khi ACB và VHM mỗi mã kéo giảm gần 2.6 điểm. Chênh lệch giữa các cổ phiếu tác động tích cực và tiêu cực cho thấy biến động của chỉ số trong tuần chịu ảnh hưởng đáng kể từ diễn biến trái chiều tại một số mã vốn hóa lớn.
- Về dòng tiền, một phần sự chú ý chuyển sang các nhóm bán lẻ, xuất khẩu và dầu khí, và một vài cổ phiếu riêng lẻ có câu chuyện hỗ trợ. Sự dịch chuyển này cho thấy nhà đầu tư vẫn tìm kiếm cơ hội bên ngoài các nhóm dẫn dắt quen thuộc, song chưa hình thành dòng tiền đủ mạnh để tạo chuyển biến rõ rệt trên toàn thị trường. Bên cạnh đó, mức thanh khoản tăng trong tuần cần được nhìn nhận thận trọng do có đóng góp lớn từ giao dịch thỏa thuận.
- Nhìn chung, thị trường duy trì trạng thái đi ngang nhưng chưa cho thấy sự cải thiện rõ ràng về chất lượng dòng tiền. Cơ hội vẫn xuất hiện ở một số cổ phiếu và nhóm ngành riêng lẻ, song mức độ phân hóa cao khiến hiệu quả đầu tư phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng lựa chọn mã. Diễn biến trong tuần vì vậy nghiêng về quá trình tích lũy và luân chuyển dòng tiền cục bộ, thay vì một nhịp hồi phục có sự đồng thuận rộng.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ DÒNG TIỀN CÁC NHÓM NGÀNH



Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
VNINDEX	1,735.09	11.83	-0.2%	-5.0%		
Ngân hàng	753.77	8.31	-0.3%	-2.3%	19.3%	NVB, VBB, HDB, VPB
Dịch vụ tài chính	780.92	11.16	-2.7%	-12.6%	8.2%	VCI, SSI, VIX
Bất động sản	1,430.82	18.72	-0.4%	-8.6%	16.6%	VIC, VHM, DXG, IDC
Hóa chất	301.31	11.52	1.0%	2.7%	1.8%	DCM, DPM, DDV
Tài nguyên Cơ bản	541.64	10.40	4.2%	4.0%	2.4%	MSR, KSB
Ô tô và phụ tùng	530.80	13.14	0.3%	-5.1%	0.3%	DRC, PAC
Bán lẻ	1,546.74	12.92	2.8%	6.3%	2.2%	MWG, MSN, PET
Hàng cá nhân & Gia dụng	123.61	6.02	-1.3%	-11.9%	0.7%	MSN, SBT
Viễn thông	1,031.18	17.17	-4.2%	-7.1%	0.1%	VTP
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,467.72	10.40	0.3%	-0.7%	1.0%	NTP, NT2
Dầu khí	149.94	9.31	2.1%	8.2%	3.5%	BSR, PVT, OIL
Thực phẩm và đồ uống	1,043.10	14.43	1.9%	0.0%	36.0%	MSN, DBC, HAG
Xây dựng và Vật liệu	474.37	10.83	0.1%	-2.6%	1.6%	MSR, NKG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	552.53	11.93	2.4%	4.0%	2.9%	PVP, HAH, GMD
Y tế	1,088.86	13.83	-0.1%	1.2%	0.1%	DCL
Công nghệ Thông tin	550.32	11.08	-6.6%	-11.6%	2.5%	VTP, FPT, CMG
Truyền thông	846.89	22.45	0.1%	-7.5%	0.0%	YEG
Bảo hiểm	445.27	13.31	-0.1%	9.6%	0.2%	BVH
Du lịch và Giải trí	42.97	29.27	0.6%	-3.0%	0.6%	SAS, YEG

Dòng tiền tạm rút khỏi nhóm trụ, tìm kiếm cơ hội mới. Thị trường phân hóa khi các nhóm vốn hóa lớn chưa tạo được động lực dẫn dắt, trong khi dòng tiền dịch chuyển sang những ngành duy trì đà tăng và hấp thụ lực bán tốt hơn. Sự luân chuyển này mở rộng cơ hội đầu tư, nhưng chưa cho thấy dòng tiền tích cực trên diện rộng. Khả năng duy trì sức hút của các nhóm ngành thay thế sẽ quyết định mức độ cải thiện của thị trường trong ngắn hạn.

Thực phẩm và Đồ uống trở thành tâm điểm hút tiền, với tỷ trọng dòng tiền đạt 36,0%, đồng thời chỉ số ngành tăng 1,9% trong tuần và 2,7% trong tháng. MSN, DBC và HAG là những cổ phiếu nổi bật trong nhóm, trong khi P/E ngành ở mức 14,43 lần. Bên cạnh đó, Bán lẻ tăng 2,8% trong tuần và 6,3% trong tháng, với dòng tiền tập trung tại MWG, MSN và PET. Tài nguyên cơ bản, Dầu khí và Hàng hóa và Dịch vụ Công nghiệp cũng ghi nhận diễn biến tích cực, cho thấy cơ hội đang mở rộng sang những nhóm ngành có động lực riêng.

Ngân hàng và Bất động sản vẫn thu hút dòng tiền lớn nhưng chưa tạo được động lực tăng giá rõ ràng. Ngân hàng đứng thứ hai về tỷ trọng dòng tiền với 19,3%, song chỉ số ngành giảm 0,3% trong tuần và 2,3% trong tháng, với sự quan tâm tập trung tại NVB, VBB, HDB và VPB. Bất động sản đứng thứ ba với tỷ trọng 16,6%, giảm 0,4% trong tuần và 8,6% trong tháng, trong khi VIC, VHM, DXG và IDC là những cổ phiếu nổi bật. Sự trái chiều giữa tỷ trọng dòng tiền cao và diễn biến giá kém tích cực cho thấy lực cầu vẫn đang trong quá trình hấp thụ áp lực bán, chưa đủ để xác nhận sự đảo chiều của hai nhóm trụ cột.

Dịch vụ Tài chính chịu áp lực điều chỉnh mạnh, trong khi Công nghệ Thông tin tiếp tục suy yếu. Dịch vụ Tài chính đứng thứ tư về tỷ trọng dòng tiền với 8,2%, nhưng giảm 2,7% trong tuần và 12,6% trong tháng, với dòng tiền tập trung tại VCI, SSI và VIX. Công nghệ Thông tin giảm 6,6% trong tuần và 11,6% trong tháng, phản ánh áp lực bán vẫn lớn tại VTP, FPT và CMG. Trong khi đó, một số nhóm ngành vẫn duy trì xu hướng tích cực bất chấp thị trường chung suy yếu. Diễn biến phân hóa này đòi hỏi nhà đầu tư chọn lọc cổ phiếu kỹ hơn, thay vì chỉ dựa vào mức giảm sâu để kỳ vọng nhịp hồi phục.

Nhìn chung, dòng tiền đang dịch chuyển khỏi các nhóm trụ cột sang những ngành có diễn biến giá tích cực hơn và mang tính chu kỳ, nổi bật là nhóm Thực phẩm và suất khẩu. P/E của VN-Index ở mức 11,83 lần, trong khi Ngân hàng ở mức 8,31 lần và Bất động sản ở mức 18,72 lần. Thời gian tới, khả năng duy trì dòng tiền tại các nhóm đang tăng giá và tín hiệu cải thiện ở các nhóm trụ cột sẽ là yếu tố quan trọng quyết định triển vọng hồi phục.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

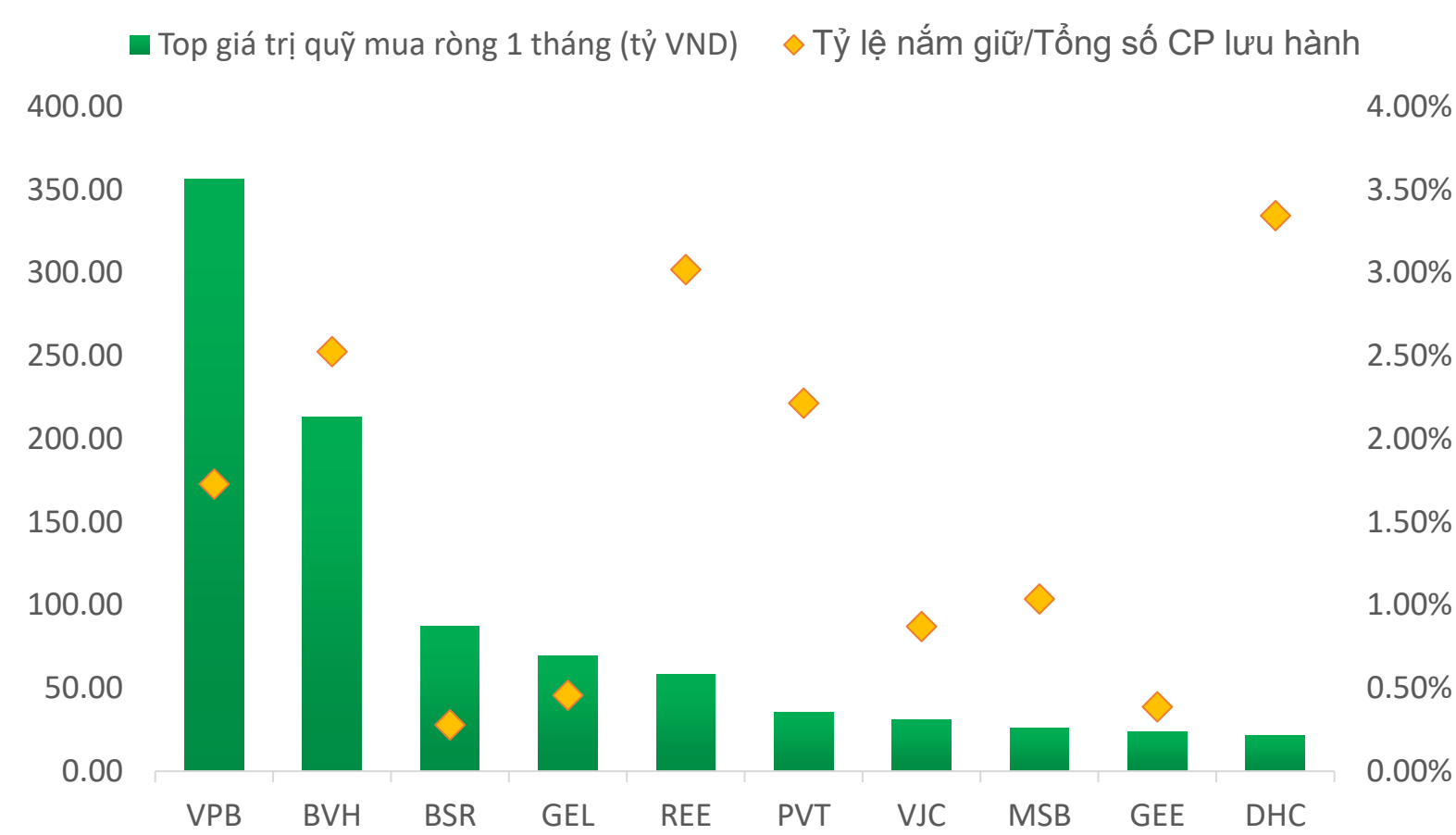


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ hiện tại

CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	137,925,741	2.4%	(36,942,406)	61
BID	39,234,943	0.5%	10,713,786	45
BSR	13,896,406	0.3%	(23,509,710)	29
CTG	91,272,433	1.2%	(52,170,347)	68
FPT	109,337,956	5.8%	5,835,915	64
GAS	4,722,828	0.2%	417,922	32
GVR	109,337,956	0.1%	977,799	19
HDB	99,064,904	2.0%	3,085,446	53
HPG	371,470,739	4.4%	126,939,512	69
LPB	12,417,554	0.4%	(1,115,384)	22
MBB	175,967,023	1.7%	(40,391,339)	67
MCH	11,204,674	0.9%	1,569,616	19
MSN	41,556,936	2.8%	(3,340,873)	49
MWG	101,898,935	6.9%	(17,430,877)	63
SAB	5,524,311	0.4%	(919,304)	20
SHB	57,189,093	1.1%	(2,103,740)	25
SSB	21,283,004	0.6%	1,069,769	13
SSI	76,302,525	2.5%	(5,199,357)	50
STB	81,517,094	4.3%	(39,390,270)	45
TCB	115,612,967	1.6%	(7,139,887)	63
TCX	29,424,508	0.9%	3,107,035	35
VCB	61,916,103	0.7%	14,090,495	59
VHM	55,067,232	0.7%	22,134,453	45
VIB	112,802,661	3.0%	14,956,363	28
VIC	24,661,494	0.3%	(35,082,765)	37
VJC	6,687,189	0.9%	(484,850)	17
VNM	40,107,625	1.9%	(466,307)	49
VPB	172,697,030	1.7%	15,932,911	64
VPL	9,106,400	0.5%	1,059,732	17
VRE	39,461,840	1.7%	(11,375,183)	35

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top giá trị CP quỹ MUA ròng trong tháng



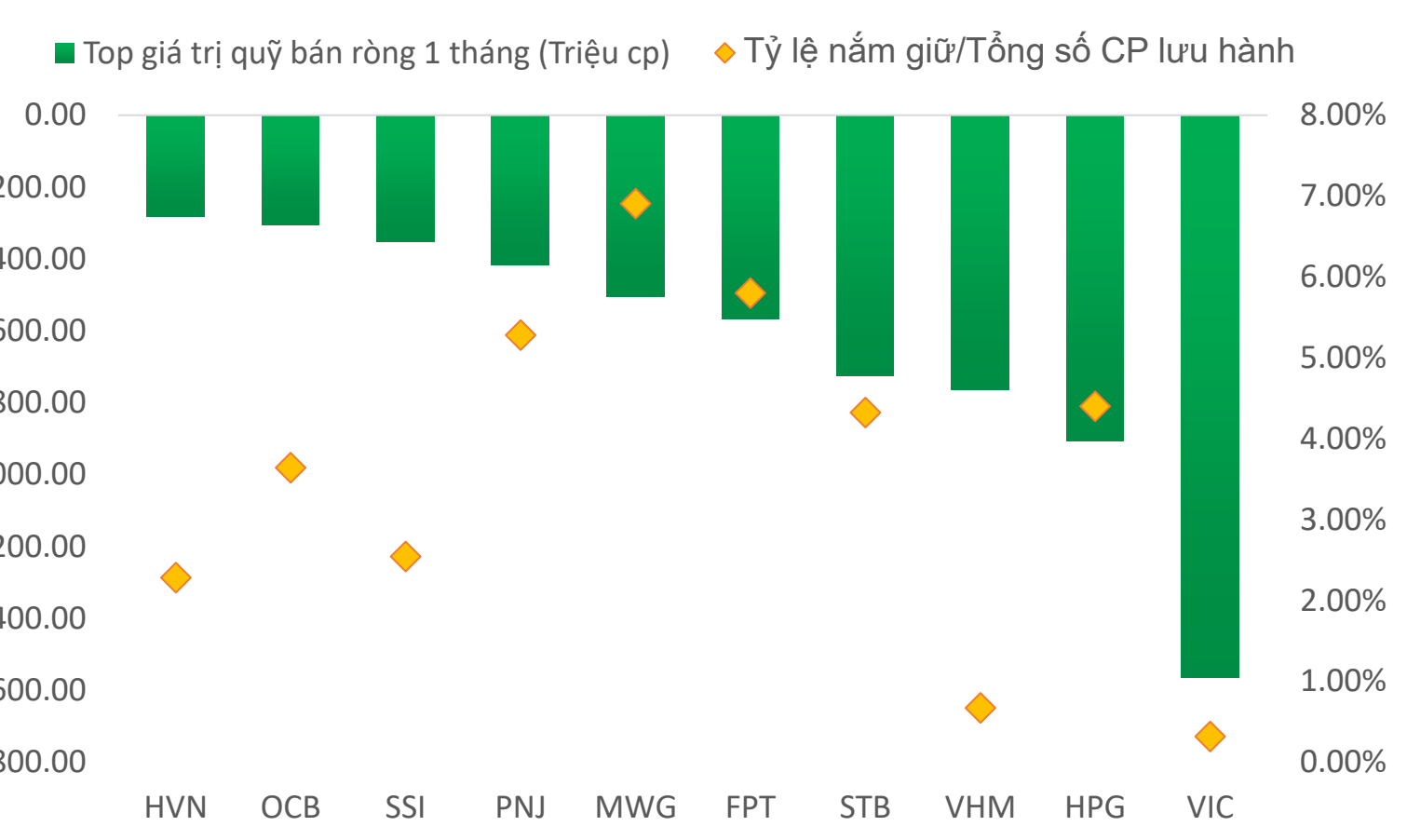
Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ đến hiện tại cho thấy mức độ tập trung đáng kể vào nhóm cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao, bên cạnh HPG, nhóm ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với các đại diện như MBB, ACB, VPB và CTG... với số lượng quỹ nắm giữ cũng duy trì ở mức cao, cho thấy nhóm tài chính tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong danh mục, dù quy mô điều chỉnh tại một số mã cũng đáng chú ý. Riêng CTG ghi nhận lượng cổ phiếu bị bán hơn 52 triệu đơn vị từ đầu năm, phản ánh hoạt động cơ cấu đang diễn ra ngay cả tại những cổ phiếu có mức độ sở hữu quỹ cao. Song tỷ trọng giữa các cổ phiếu đang được điều chỉnh linh hoạt từng tháng

Ở chiều mua ròng, các quỹ đầu tư có xu hướng gia tăng tỷ trọng tại một số cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng riêng. VPB dẫn đầu giá trị mua ròng trong 1 tháng với hơn 356 tỷ đồng, tiếp đến là BVH với hơn 213 tỷ đồng và BSR với hơn 87 tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy sự phân hóa trong hoạt động phân bổ vốn của các quỹ, khi tỷ trọng được điều chỉnh linh hoạt giữa các nhóm ngành và cổ phiếu.

Ở chiều bán ròng, VIC ghi nhận mức giảm giá trị nắm giữ lớn nhất trong 1 tháng, hơn 1,563 tỷ đồng, phản ánh hoạt động cơ cấu danh mục và chốt lời sau giai đoạn thị trường nâng hạng. Số quỹ nắm giữ VIC giảm còn 37, dù vậy cổ phiếu vẫn hiện diện trong danh mục của nhiều quỹ. HPG và VHM lần lượt ghi nhận giá trị nắm giữ giảm hơn 907 tỷ đồng và 763 tỷ đồng, bên cạnh một số cổ phiếu tài chính cũng bị các quỹ giảm tỷ trọng.

Nhìn chung, hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ đầu tư đang thúc đẩy sự dịch chuyển dòng vốn giữa các nhóm ngành và cổ phiếu, thay vì hình thành xu hướng mua hoặc bán đồng loạt. Dù một số mã được gia tăng tỷ trọng, áp lực bán vẫn xuất hiện tại cả nhóm vốn hóa lớn, cho thấy dòng vốn đang được phân bổ lại có chọn lọc. Việc giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu trụ tiếp tục tạo sức ép đáng kể lên diễn biến chung của thị trường.

Top giá trị CP quỹ BÁN ròng trong tháng

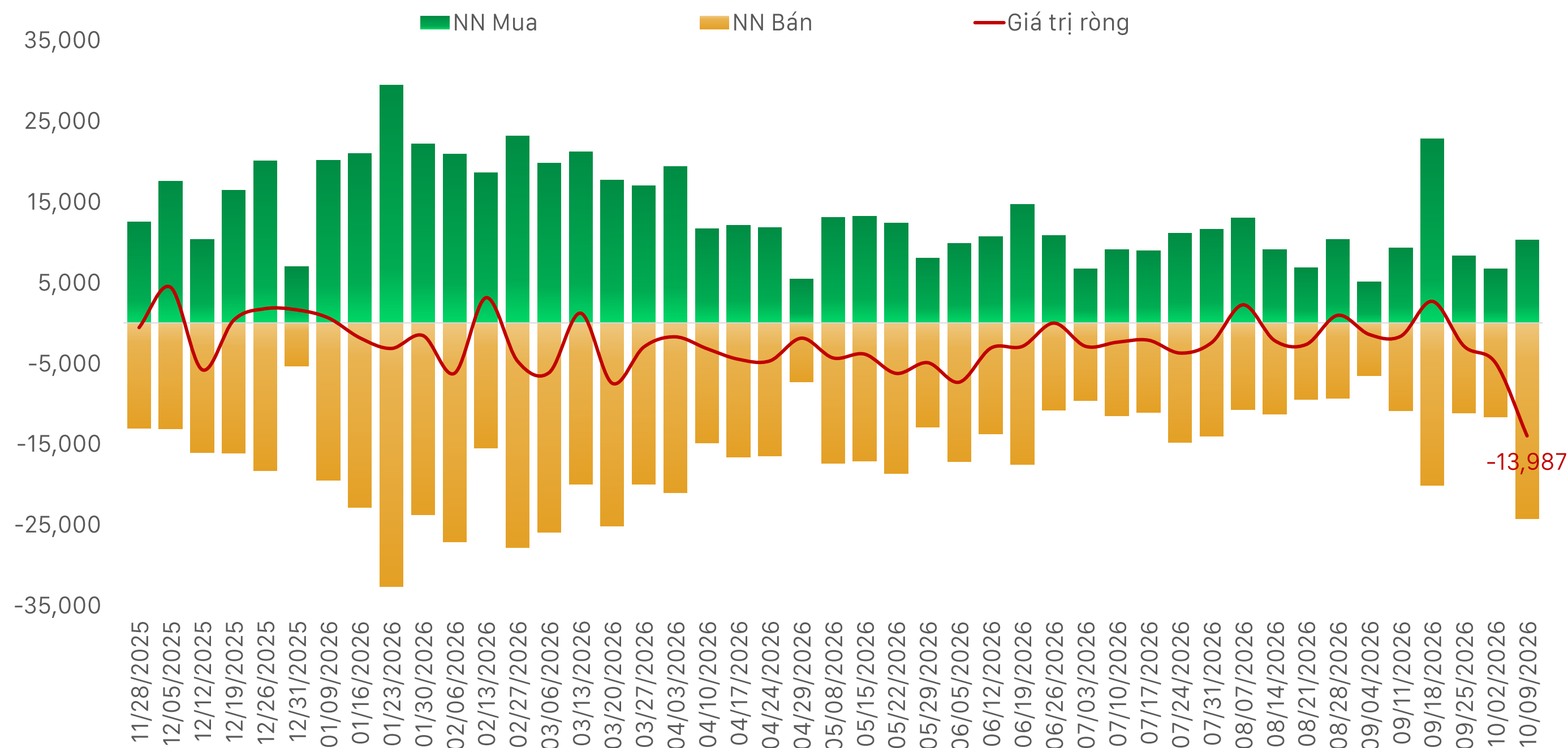


Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

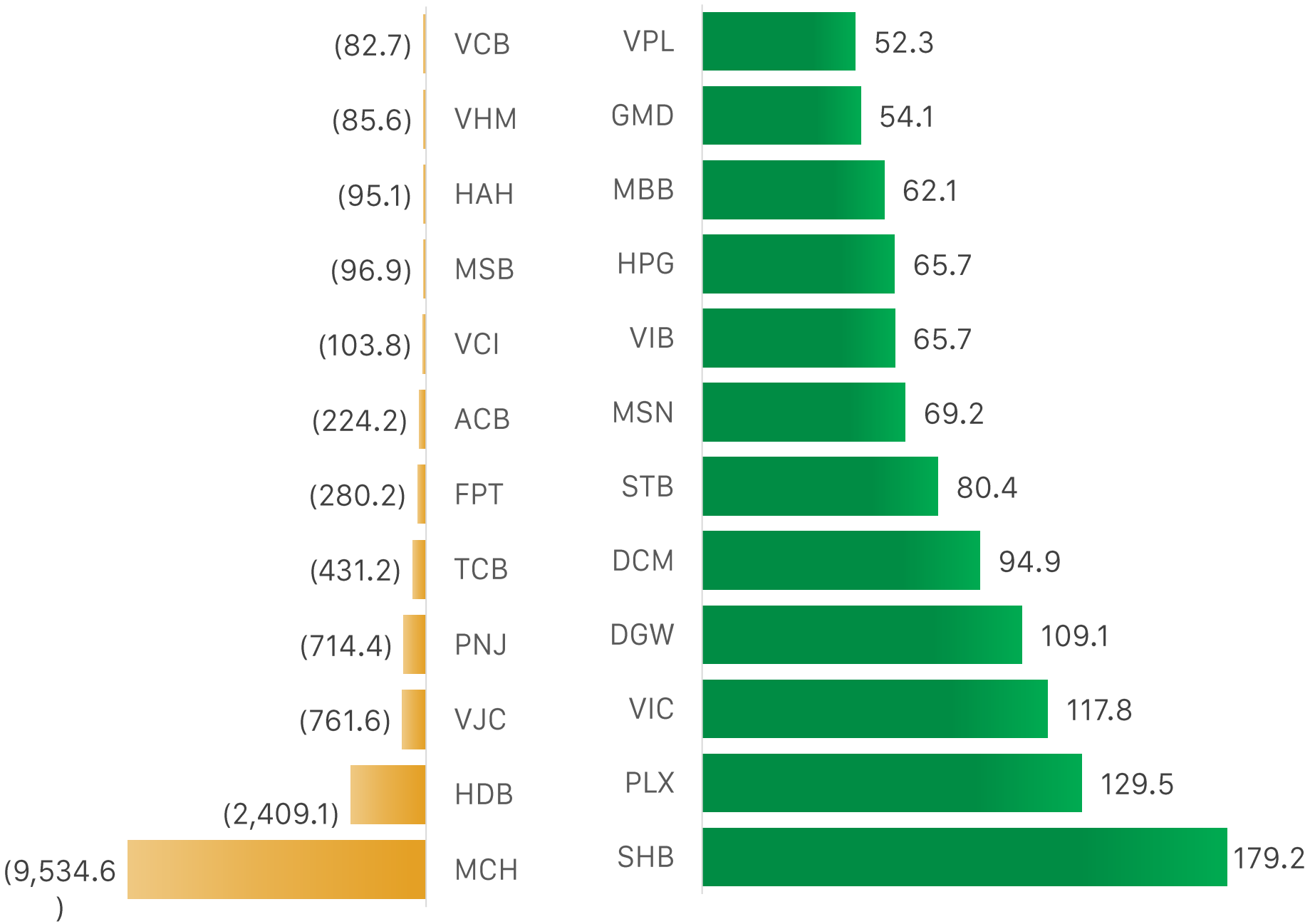
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



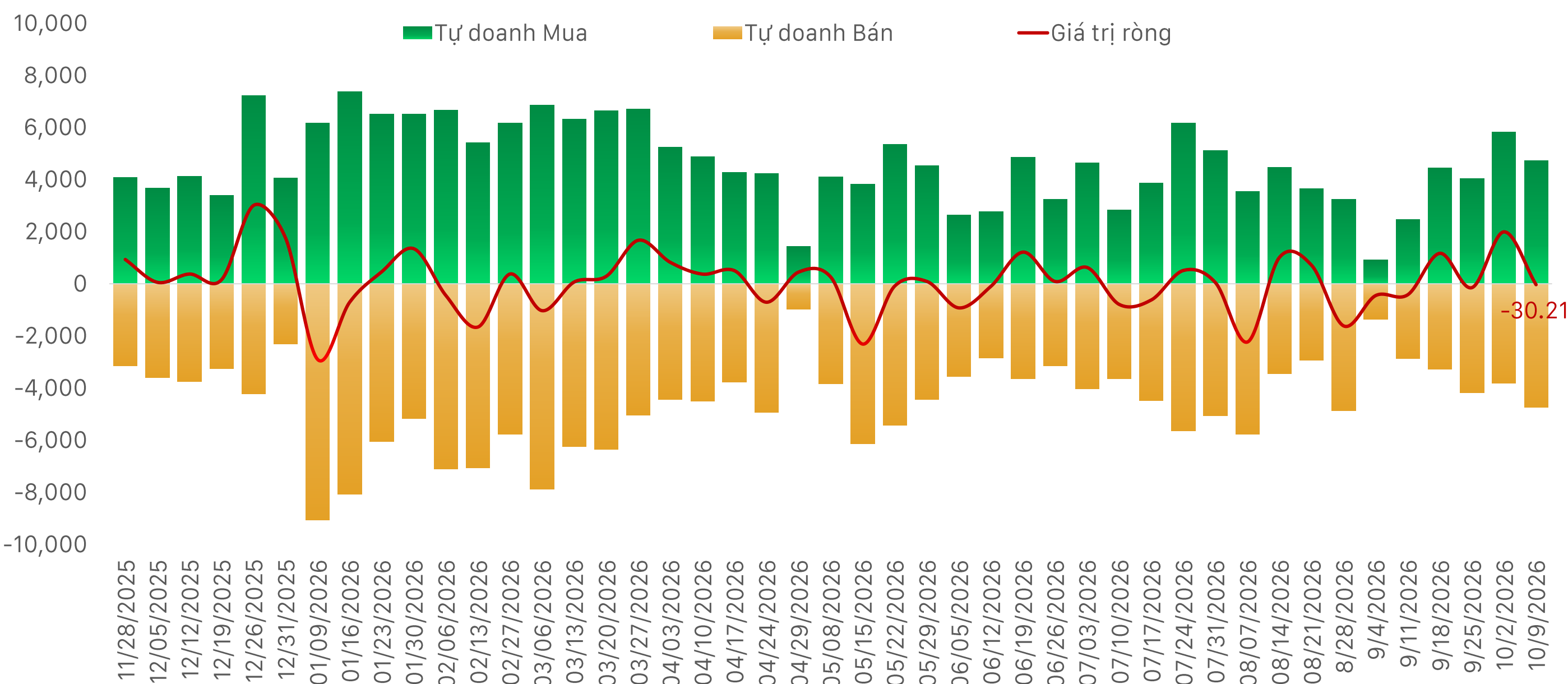
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 14,000 tỷ đồng trong tuần này, tăng mạnh so với các tuần trước. Tuy nhiên, áp lực bán tập trung chủ yếu trong phiên cuối tuần, với giá trị giao dịch thỏa thuận vượt 10,000 tỷ đồng, khiến quy mô bán ròng tăng đột biến. Nếu loại trừ các giao dịch thỏa thuận lớn, giá trị bán ròng sẽ thấp hơn đáng kể. Điều này cho thấy áp lực bán chưa hẳn lan rộng trên thị trường, nhưng dòng vốn ngoại vẫn chưa phát đi tín hiệu đảo chiều.
- Ở chiều bán ròng, MCH dẫn đầu với hơn 9,500 tỷ đồng, tiếp đến là HDB với hơn 2,400 tỷ đồng. Giao dịch tại cả hai cổ phiếu chủ yếu thông qua thỏa thuận, phản ánh hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng giá mạnh. VJC đứng tiếp theo với hơn 761 tỷ đồng, trong đó một phần đến từ giao dịch thỏa thuận, còn PNJ bị bán ròng hơn 714 tỷ đồng. Nếu loại trừ các giao dịch thỏa thuận lớn tại MCH và HDB, áp lực bán ròng của khối ngoại sẽ giảm đáng kể so với con số thống kê chung.
- Ở chiều mua ròng, SHB dẫn đầu với hơn 179 tỷ đồng, tiếp đến là PLX với gần 130 tỷ đồng, VIC hơn 117 tỷ đồng và DGW gần 110 tỷ đồng. Quy mô mua ròng thấp hơn nhiều so với chiều bán cho thấy dòng vốn ngoại vẫn nghiêng về chiều rút vốn, dù hoạt động giải ngân chọn lọc vẫn diễn ra tại một số cổ phiếu riêng lẻ. Đáng chú ý, lực mua tại VIC và nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng chưa đủ lớn để cân bằng áp lực bán tập trung ở các giao dịch quy mô lớn. Nhìn chung, giao dịch của khối ngoại tuần này chịu ảnh hưởng lớn từ các thỏa thuận quy mô lớn, trong khi xu hướng mua bán trên diện rộng vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt.

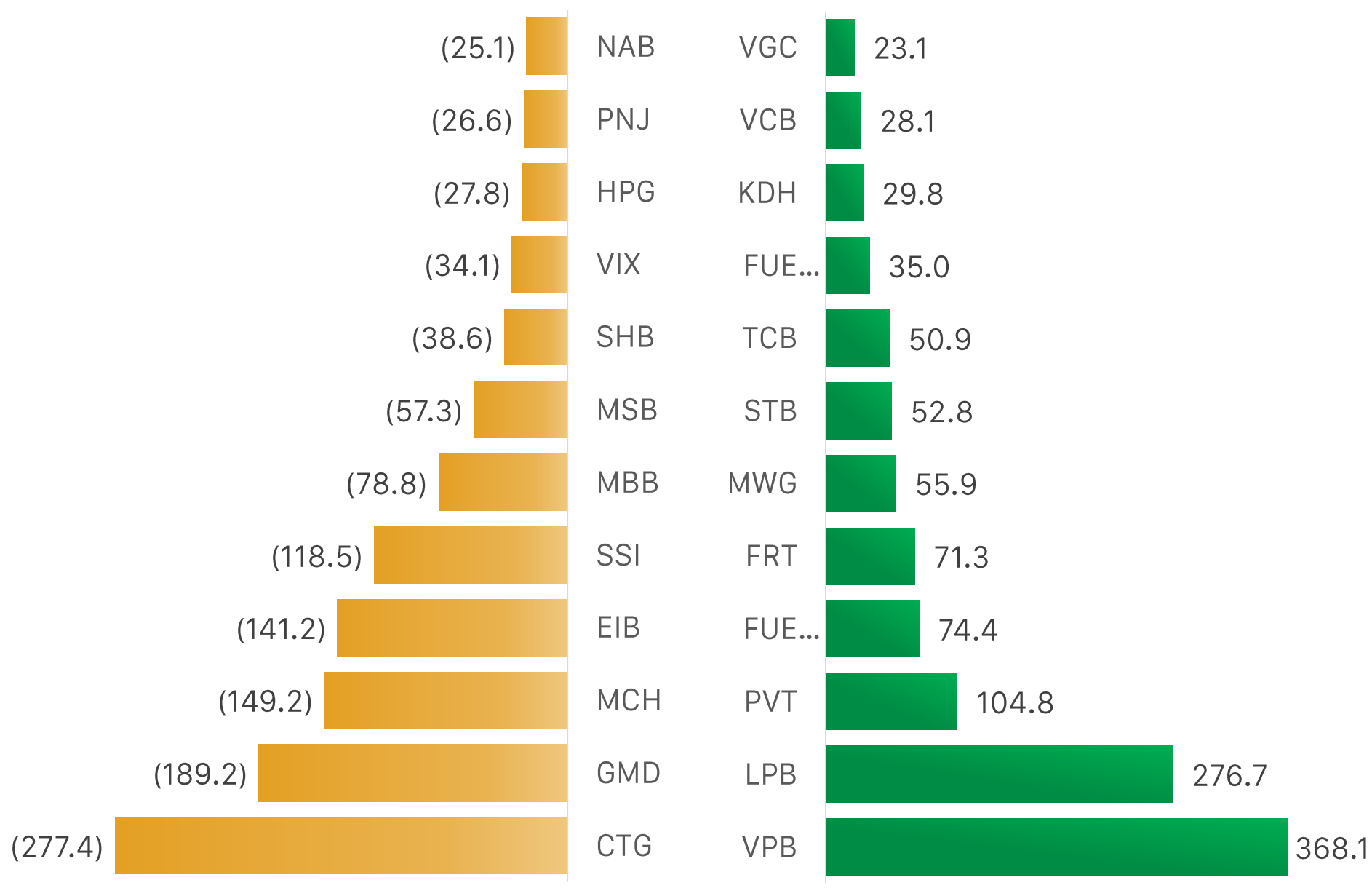
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh quay lại bán ròng nhẹ hơn 30 tỷ đồng trong tuần này, đảo chiều so với trạng thái mua ròng mạnh của tuần trước. Tuy nhiên, quy mô bán ròng không lớn, cho thấy hoạt động giao dịch chủ yếu mang tính cơ cấu danh mục và chốt lời ngắn hạn tại một số cổ phiếu, thay vì rút vốn mạnh khỏi thị trường. Trong bối cảnh VN-Index vẫn chịu áp lực điều chỉnh, dòng tiền tự doanh chưa cho thấy xu hướng gia tăng tỷ trọng trên diện rộng. Diễn biến này cũng phản ánh tâm lý thận trọng của nhóm tự doanh khi thị trường chưa xác lập xu hướng hồi phục đủ rõ ràng. Vì vậy, hoạt động giao dịch trong tuần vẫn thiên về điều chỉnh vị thế hơn là mở rộng mức độ chấp nhận rủi ro.
- Ở chiều mua ròng, VPB dẫn đầu với hơn 368 tỷ đồng, cổ phiếu này cũng giữ xu hướng tăng tốt trong tuần, tiếp đến là LPB với hơn 276 tỷ đồng và PVT với hơn 104 tỷ đồng. Lực mua tập trung vào một số cổ phiếu riêng lẻ cho thấy tự doanh vẫn tìm kiếm cơ hội giải ngân có chọn lọc, thay vì mở rộng vị thế đồng loạt. Đáng chú ý, VPB và LPB tiếp tục thu hút dòng tiền, dù hoạt động mua bán trong nhóm ngân hàng vẫn có sự phân hóa. Động thái này cho thấy dòng vốn vẫn ưu tiên các cơ hội riêng lẻ, thay vì đặt cược vào một nhịp hồi phục chung của thị trường.
- Ở chiều bán ròng, CTG dẫn đầu với hơn 277 tỷ đồng, tiếp đến là GMD với hơn 189 tỷ đồng và MCH với hơn 149 tỷ đồng. Việc bán CTG trong khi mua vào VPB và LPB cho thấy hoạt động cơ cấu diễn ra ngay trong nhóm ngân hàng, còn giao dịch tại GMD và MCH có thể gắn với nhu cầu chốt lời ngắn hạn tại từng cổ phiếu. Nhìn chung, giao dịch trái chiều giữa các mã mua và bán phản ánh cách tiếp cận linh hoạt của tự doanh, song chưa đủ để xác nhận dòng tiền đang chuyển sang trạng thái tích cực hơn. Sự phân hóa này cũng cho thấy quyết định giao dịch đang nghiêng về triển vọng riêng của từng doanh nghiệp hơn là xu hướng chung của thị trường.

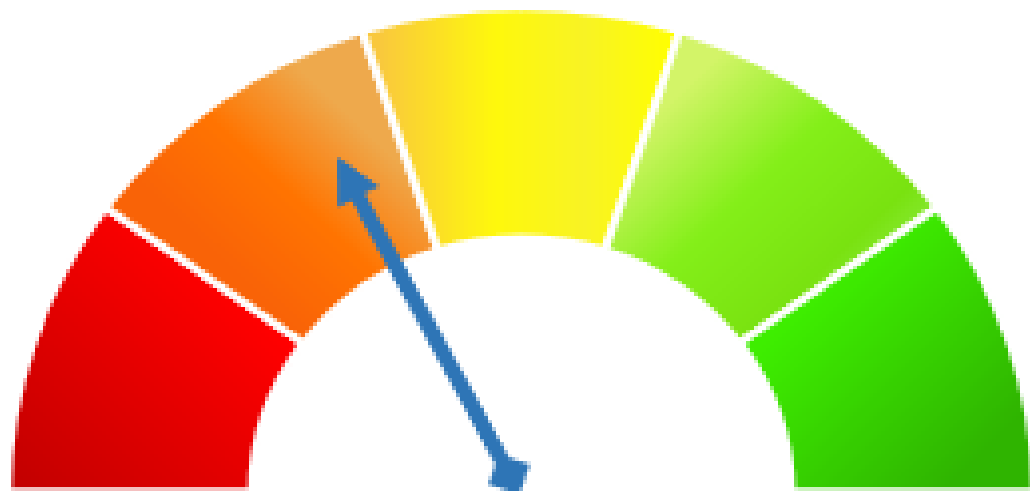
CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



CHIẾN LƯỢC CHO TUẦN MỚI



Tâm lý thị trường



Thận trọng

RSI	45.23
MACD	-9.13
MFI	32.32
MA10	1,781.92
MA20	1,795.47
MA50	1,775.68

- Trong tuần giao dịch mới, VN-Index được kỳ vọng có cơ hội xuất hiện nhịp hồi phục khi lực cầu dần quay trở lại, cùng với việc các doanh nghiệp bắt đầu công bố kết quả kinh doanh quý III và khả năng xuất hiện thêm những thông tin hỗ trợ thị trường. Nếu kết quả kinh doanh tích cực giúp cải thiện kỳ vọng lợi nhuận và thu hút dòng tiền trở lại, đặc biệt tại nhóm ngân hàng và các cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số có thể từng bước tìm được điểm cân bằng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng sau nhịp điều chỉnh kéo dài, lực cầu dù có dấu hiệu cải thiện vẫn cần thêm thời gian để củng cố, do đó thị trường có thể tiếp tục giằng co với các nhịp hồi phục đan xen rung lắc. Sự cải thiện của lực cầu trong các phiên tới sẽ là yếu tố quan trọng để xác định liệu thị trường có thể chuyển từ trạng thái thăm dò sang phục hồi rõ nét hơn hay không.
- Về kỹ thuật, các chỉ báo chưa có nhiều thay đổi đáng kể khi RSI vẫn ở vùng dưới 50 và MACD duy trì trạng thái tiêu cực, cho thấy động lượng ngắn hạn chưa thực sự cải thiện. Vùng 1,700–1,720 điểm tiếp tục là hỗ trợ quan trọng, trong khi 1,750–1,770 điểm là vùng kháng cự gần của VN-Index. Khả năng vượt kháng cự sẽ phụ thuộc vào sự cải thiện của thanh khoản và độ rộng thị trường. Nếu chỉ số chưa thể bứt phá, đồng thời xuất hiện thêm thông tin bất lợi, áp lực bán có thể gia tăng và đẩy VN-Index quay lại kiểm định mốc 1,700 điểm.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì quan điểm thận trọng nhưng không nhất thiết đứng ngoài thị trường, ưu tiên các cổ phiếu giữ được nền giá và có triển vọng kết quả kinh doanh quý III tích cực. Có thể cân nhắc giải ngân từng phần tại các vùng hỗ trợ hoặc khi xuất hiện tín hiệu xác nhận lực cầu, đồng thời tận dụng nhịp hồi để cơ cấu các vị thế yếu. Trong bối cảnh xu hướng thị trường chưa rõ ràng, cần hạn chế mua đuổi và sử dụng đòn bẩy cao, chỉ nên gia tăng tỷ trọng khi thanh khoản cải thiện thực chất và dòng tiền có dấu hiệu mở rộng sang nhiều nhóm ngành.

Trong bối cảnh dòng tiền chưa cho tín hiệu lan tỏa, chiến lược phù hợp là ưu tiên các cổ phiếu đang giữ nền giá, có khả năng hút dòng tiền trở lại và giải ngân từng phần khi thị trường xác nhận vùng hỗ trợ.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: OCB, TCB, HDB, VPB, SSI, VCI, MWG, VIC, VHM, VRE, FPT, GVR, MSN, DCM...

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: OCB, MBB, HAG, MWG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,721.81	5.18	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	6.95	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	25,000	30%	3,240.87	6.06	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,662	10.87	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (13/10)	Thứ 4 (14/10)	Thứ 5 (15/10)	Thứ 6 (16/10)
---------------	---------------	---------------	---------------

 Mỹ (USD) công bố Doanh Số Bán Nhà Hiện Tại (Tháng 9) (21:00)
Tác động: Phản ánh sức khỏe và thanh khoản của thị trường bất động sản Mỹ. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.

 Mỹ (USD) công bố CPI Lãi (Tháng 9), CPI Tháng trên tháng (Tháng 9) & CPI Năm trên năm (Tháng 9) (19:30)
Tác động: Thước đo lạm phát quan trọng hàng đầu ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách tiền tệ và điều hành lãi suất của Fed. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo thể hiện áp lực lạm phát cao, thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại lạm phát hạ nhiệt sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.

 Anh (GBP) công bố Tổng Sản Phẩm Quốc Nội GDP (Tháng 8) (13:00)
Tác động: Đánh giá sức tăng trưởng kinh tế tổng thể của Anh. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng GBP tăng giá; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng GBP

 Châu Âu (EUR) công bố Chỉ Số Giá Tiêu Dùng CPI (Năm trên năm) (Tháng 9) (16:00)
Tác động: Thước đo lạm phát chính của Khu vực đồng Euro (Eurozone), ảnh hưởng đến quyết định lãi suất của ECB. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng EUR tăng giá mạnh mẽ; ngược lại lạm phát giảm sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng EUR.

 Mỹ (USD) công bố Doanh Số Bán Lẻ (Tháng 9), Doanh Số Bán Lẻ Lãi (Tháng 9), PPI (Tháng 9), Chỉ Số Sản Xuất Fed Philadelphia (Tháng 10) & Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30)
Tác động: Phản ánh chi tiêu tiêu dùng, lạm phát bán buôn, sức khỏe sản xuất và thị trường lao động Mỹ. Các chỉ số bán lẻ, PPI, sản xuất cao hơn dự báo hoặc số đơn trợ cấp thất nghiệp thấp hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SBA	HOSE	16/10/2026	19/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
2	NNT	UPCoM	15/10/2026	16/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:162.4998	Thưởng cổ phiếu
3	CFV	UPCoM	15/10/2026	16/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DWC	UPCoM	15/10/2026	16/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	BMV	UPCoM	14/10/2026	15/10/2026	29/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 77 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DRL	HOSE	14/10/2026	15/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TBC	HOSE	14/10/2026	15/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	ALC	UPCoM	14/10/2026	15/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:49	Thưởng cổ phiếu
9	MGG	UPCoM	12/10/2026	13/10/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ITS	UPCoM	12/10/2026	13/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	POS	UPCoM	12/10/2026	13/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	Thưởng cổ phiếu
12	NTH	HNX	12/10/2026	13/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TKA	UPCoM	12/10/2026	13/10/2026	27/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU